

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
từ nguồn ngân sách huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ NĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 280/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương);

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của HĐND huyện Đak Pơ khóa IV, kỳ họp thứ Hai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện;

Sau khi xem xét Tờ trình số 55/TTr-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND huyện Đak Pơ đề nghị điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện với các nội dung như sau:

Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn ngân sách huyện là: **155.770 triệu đồng** (Gồm: Vốn thực hiện các dự án là: 81.620 triệu đồng; Vốn chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 là 1.000 triệu đồng; Chi bồi thường hỗ trợ tái định cư trong giai đoạn 2022-2025 là: 4.000 triệu đồng; Chi tiền sử dụng đất (Không kể tiền sử dụng đất do ngân sách huyện

đầu tư thực hiện) điều tiết cho ngân sách cấp xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025 là: 13.800 triệu đồng; Trích nộp 10% tiền sử dụng đất về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh năm 2021 là: 500 triệu đồng; Trích 30% nộp vào Quỹ phát triển đất của tỉnh trong giai đoạn 2023-2025 là: 3.900 triệu đồng; Bảo trì, bảo dưỡng các công trình giai đoạn 2022-2025: 25.150 triệu đồng; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch huyện Đak Pơ là: 1.600 triệu đồng; Ngân sách huyện đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025 là: 14.000 triệu đồng; Dự phòng dùng để bổ sung các dự án khẩn cấp, cần thiết mới phát sinh trong giai đoạn 2021-2025: 10.200 triệu đồng.

Trong đó:

- + Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư: 81.185 triệu đồng.
- + Nguồn tiền sử dụng đất: 36.800 triệu đồng.
- + Các nguồn vốn hợp pháp khác: tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư,...: 37.785 triệu đồng

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của HĐND huyện Đak Pơ khóa IV, kỳ họp thứ Hai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, Kỳ họp thứ Năm (chuyên đề), thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch - ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VP Huyện ủy;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Các đơn vị Tỉnh, TW đứng chân trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH&TT&TT; Công TTĐT huyện;(công bố)
- Lưu: VT.

CHỦ TỌA KỲ HỌP



PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Nguyễn Hồng Sơn

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
CẤP ĐOÀN 2021-2025 THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số 69 /NQ-HĐND ngày 18/3/2022 của HĐND huyện Đắk Pơ)

DVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư các dự án	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Vốn phân cấp huyện đầu tư	93.315,0	81.185,0	12.130,0	
2	Tiền sử dụng đất	49.700,0	36.800,0	12.900,0	
3	Vốn hợp pháp khác: tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư,...	37.785,0	37.785,0		
	Tổng cộng	180.800,0	155.770,0	25.030,0	

(Chữ ký)

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIẢI ĐOÀN 2021-2025 THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 69 /NQ-HĐND ngày 18 /3/2022 của HĐND huyện Đắk Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng													
S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)					Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025				Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giải đoạn 2021- 2025		
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	TỔNG SỐ					124.485	124.485			180.800	155.770		
A	Các dự án chuyển tiếp												
B	Các dự án khởi công mới					63.685	63.685			107.650	82.620		
B1	Vốn chuẩn bị đầu tư					1.000	1.000	2021-2025		1.000	1.000	BQL dự án đầu tư xây dựng	
B2	Vốn thực hiện dự án					62.685	62.685			106.650	81.620		
1	Trường mẫu giáo Hoa Hồng	thị trấn Đak Pơ	Công trình cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ	2023- 2025	02/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.000	3.000	2025-2027	02/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 38/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	BQL dự án đầu tư xây dựng	
2	Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng	thị trấn Đak Pơ	Công trình cấp III, 02 tầng, 10 phòng học và các hạng mục phụ	2021- 2023	17/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	4.800	4.800	2021-2023	17/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	4.800	4.800	BQL dự án đầu tư xây dựng	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)						Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025				Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
3	Đường tổ dân phố 1, tổ dân phố 2 và tổ dân phố 3	thị trấn Đak Pơ	Sửa chữa, mở rộng mặt đường rộng 5,5m; hệ thống thoát nước	2023- 2025	03/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	4.935	4.935	2023-2025	03/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 39/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	5.500	5.500	BQL dự án đầu tư xây dựng		
4	Đường Nguyễn Trãi (đoạn Lê Thánh Tông đến đường Lê Lợi)	Thị trấn Đak Pơ	Nền, mặt đường BTXM rộng 7m dày 20cm. Bó vĩa, đan rãnh, hệ thống thoát nước					2023-2025	54/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	7.000	7.000	BQL dự án đầu tư xây dựng		
5	Đền tưởng niệm và tượng đài chiến thắng Đak Pơ	Thị trấn Đak Pơ	Các hạng mục phụ trợ	2022- 2024	04/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.000	3.000	2022-2024	04/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.000	3.000	BQL dự án đầu tư xây dựng		
6	Trường TH và THCS Kim Đồng (điểm trường làng Kuk Kôn)	xã An Thành	Công trình cấp IV, 01 tầng, 02 phòng học; các hạng mục phụ	2021- 2023	15/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	950	950	2021-2023	15/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	950	950	BQL dự án đầu tư xây dựng		
7	Trường mẫu giáo Hòa Mi (điểm làng Bút)	xã An Thành	Công trình cấp III, 01 tầng, 02 phòng học; các hạng mục phụ	2022- 2024	05/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.200	1.200	2022-2024	05/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 40/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	2.100	2.100	BQL dự án đầu tư xây dựng		
8	Trường bắn, thao trường huấn luyện	xã An Thành	Nhà điều hành, hội trường, nhà ở, nhà ăn + bếp và các hạng mục phụ	2021- 2023	19/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	9.000	9.000	2021-2023	19/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020; 41/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	13.300	13.300	Ban Chi huy quân sự huyện		

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)					Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025				Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025		
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
9	Trường tiểu học và THCS Nguyễn Du (điểm tiểu học)	xã Cư An	Công trình cấp III, 02 tầng, 08 phòng và các hạng mục phụ	2022- 2024	06/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.000	3.000	2022-2024	06/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 42/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.000	6.000	BQL dự án đầu tư xây dựng	
10	Trung tâm Văn hóa - thể thao xã Cư An	xã Cư An	Hội trường văn hóa đa năng và các hạng mục phụ	2021- 2023	22/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	2.500	2.500	2021-2023	22/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	2.500	2.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
11	Sân nền chợ Hà Tam	xã Hà Tam	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san nền, kè đá	2021- 2023	24/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	4.200	4.200	2021-2023	24/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	4.200	4.200	BQL dự án đầu tư xây dựng	
12	Ngân tràn qua nhà mỏ làng Hway xã Hà Tam	xã Hà Tam	Trần BTXM đá 10x20 mác 250, mặt rộng 5m; cổng tràn kết hợp	2022- 2024	07/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.500	1.500	2022-2024	07/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.500	1.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
13	Trường mẫu giáo Anh Đào (điểm trường thôn An Phong)	xã Phú An	Công trình cấp IV, 01 tầng, 02 phòng và các hạng mục phụ	2021- 2023	18/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.500	1.500	2021-2023	18/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.500	1.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
14	Trường mẫu giáo Anh Đào (điểm trường làng Đê chợ gang)	Xã Phú An	Công trình cấp IV, 01 tầng, 01 phòng và các hạng mục phụ					2023-2025	57/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.200	1.200	BQL dự án đầu tư xây dựng	
15	Trường tiểu học và THCS Phan Bội Châu	xã Phú An	Công trình cấp III, 02 tầng, 04 phòng và các hạng mục	2021- 2023	16/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	3.500	3.500	2021-2023	16/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	3.500	3.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025				Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025	
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	Trường mẫu giáo Sơn Ca xã Tân An	xã Tân An	Công trình cấp III, 02 tầng, 06 phòng và các hạng mục phụ	2022- 2024	08/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.800	3.800	2022-2024	08/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 43/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	6.750	BQL dự án đầu tư xây dựng
17	Trung tâm Văn hóa - thể thao xã Tân An	xã Tân An	Hội trường văn hóa đa năng; cổng tường rào và các hạng mục phụ	2021- 2023	21/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	3.200	3.200	2021-2023	21/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	3.200	3.200	BQL dự án đầu tư xây dựng
18	Trường mẫu giáo Hoa Pơ Làng xã Ya Hội	xã Ya Hội	Công trình cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ	2023- 2025	09/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.000	3.000	2024-2026	09/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 44/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	BQL dự án đầu tư xây dựng
19	Trường tiểu học và THCS Lương Thế Vinh (điểm tiểu học)	xã Ya Hội	Công trình cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ	2023- 2025	10/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.500	3.500	2023-2025	10/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 45/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.300	6.300	BQL dự án đầu tư xây dựng
20	Trường mẫu giáo Hoa Mai, xã Yang Bắc	xã Yang Bắc	Công trình cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ	2023- 2025	11/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.000	3.000	2024-2026	11/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 46/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	BQL dự án đầu tư xây dựng
21	Cải tạo, nâng cấp Hồ Kiănh Môn	xã Yang Bắc	Nạo vét mở rộng lòng hồ, kênh mương BTXM và các hạng mục phụ	2021- 2023	20/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.600	1.600	2021-2023	20/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.600	1.600	BQL dự án đầu tư xây dựng

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)					Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025				Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giải đoạn 2021- 2025		
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
22	Trường TH và THCS Đào Duy Từ (điểm tiểu học)	xã Yang Bắc	Công trình cấp III, 01 tầng; 03 phòng học; nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	2023- 2025	13/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.500	1.500	2023-2025	13/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 47/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	2.500	2.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
23	Trụ sở làm việc Công an xã An Thành	Xã An Thành	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ					2023-2025	61/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.500	1.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
24	Trụ sở làm việc Công an xã Ya Hội	Xã Ya Hội	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ					2023-2025	62/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.500	1.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
25	Trụ sở làm việc công an xã Tân An	Xã Tân An	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ					2024-2026	63/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000	60	BQL dự án đầu tư xây dựng	
26	Trụ sở làm việc Công an xã Yang Bắc	Xã Yang Bắc	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ					2024-2026	64/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000	60	BQL dự án đầu tư xây dựng	
27	Trụ sở làm việc Công an xã Phú An	Xã Phú An	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ					2024-2026	65/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000	50	BQL dự án đầu tư xây dựng	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)					Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025					Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
28	Trụ sở làm việc Công an xã Hà Tam	Xã Hà Tam	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ					2024-2026	66/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000		50	BQL dự án đầu tư xây dựng	
29	Trụ sở làm việc Công an xã Cư An	Xã Cư An	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ					2024-2026	67/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000		50	BQL dự án đầu tư xây dựng	
30	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Đak Pơ	Thị trấn Đak Pơ	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ					2024-2026	68/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000		50	BQL dự án đầu tư xây dựng	
C	Bồi thường hỗ trợ tái định cư			2022- 2025		4.000	4.000	2022-2025		4.000	4.000			
D	Tiền sử dụng đất điều tiết cho ngân sách cấp xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, chi đầu tư phát triển			2021- 2025		15.000	15.000	2021-2025		13.800	13.800	UBND các xã, thị trấn		
E	Trích 30% nộp vào quỹ phát triển đất của tỉnh			2022- 2025		5.400	5.400	2023-2025		3.900	3.900			

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)						Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025				Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
G	Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh			2021-2025		3.500	3.500	2021		500	500			
H	Bảo trì, bảo dưỡng các công trình					6.100	6.100			25.150	25.150			
31	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước tự chảy làng H'way, xã Hà Tam	xã Hà Tam	Sửa chữa, nâng cấp đập dầu nguồn, tuyến ống, bể chứa	2022-2024	14/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	500	500	2022-2024	14/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 48/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700	BQL dự án đầu tư xây dựng		
32	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước tự chảy làng Đéchoang	xã Phú An	Sửa chữa, nâng cấp đập dầu nguồn, tuyến ống, bể chứa	2023-2025	15/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	500	500	2023-2025	15/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 49/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700	BQL dự án đầu tư xây dựng		
33	Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống nước tự chảy xã Ya Hoi	xã Ya Hoi	Sửa chữa, nâng cấp đập dầu nguồn, tuyến ống, bể chứa.	2023-2025	16/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.000	1.000	2023-2025	16/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.000	1.000	BQL dự án đầu tư xây dựng		
34	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước tự chảy làng Kruoi Chai (điểm làng Kruoi)	xã Yang Bắc	Sửa chữa, nâng cấp đập dầu nguồn, tuyến ống, bể chứa.	2022-2024	17/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	500	500	2022-2024	17/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 50/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700	BQL dự án đầu tư xây dựng		

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)					Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025				Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025		
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
35	Bảo trì, bảo dưỡng đường từ trung tâm xã Ya Hội đi làng Bung	xã Ya Hội	Gia cố chống sạt lở, bảo trì, mở rộng mặt đường BTXM, Bm=5,5m, hệ thống thoát nước	2022- 2024	18/NQ-HDND, ngày 22/4/2021	1.600	1.600	2022-2024	18/NQ-HDND, ngày 22/4/2021; 51/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	3.500	3.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
36	Bảo trì, bảo dưỡng đường thôn An Phong xã Phú An (Đoạn từ đập Bến Tuyết đi Trụ sở thôn An Phong)	xã Phú An	Bảo trì, mở rộng mặt đường BTXM, Bm=5,5m, hệ thống thoát nước	2023- 2025	19/NQ-HDND, ngày 22/4/2021	2.000	2.000	2023-2025	19/NQ-HDND, ngày 22/4/2021; 52/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	3.500	3.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
37	Đường Lê Thành Tông (đoạn Chu Văn An đến Nguyễn Trãi)	thị trấn Đak Pơ	Nền, mặt đường BTXM rộng 7m dày 20cm. Bó vía, đan rãnh, hệ thống thoát nước					2023-2025	53/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	950	950	BQL dự án đầu tư xây dựng	
38	Đường Quang Trung (đoạn từ đường Chu Văn An đến đường Nguyễn Trãi)	Thị trấn Đak Pơ	Nền đường đất đồi chọn lọc rộng Bn=25m; mặt đường bê tông nhựa rộng Bm=7,5m mỗi bên; chưa kế giải phân cách rộng 2m. Hệ thống thoát nước					2023-2025	55/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	2.500	2.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	
39	Sửa chữa, mở rộng Hội trường Huyện	Thị trấn Đak Pơ	Sửa chữa, mở rộng nhà hội trường, khu vệ sinh và các hạng mục phụ					2023-2025	56/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	3.000	3.000	BQL dự án đầu tư xây dựng	
40	Đường Nguyễn Tất Thành (Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương)	Thị trấn Đak Pơ	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí, cây xanh					2023-2024	58/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	6.500	6.500	BQL dự án đầu tư xây dựng	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 21 ngày 19/8/2021)					Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025					Chủ đầu tư
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
41	Đường Trần Hưng Đạo và đường Quang Trung	Thị trấn Đak Pơ	Hệ thống thoát nước; đân rãnh.					2023-2024	59/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000	1.000	BQL dự án đầu tư xây dựng		
42	Đường Tô Vĩnh Diện	Thị trấn Đak Pơ	Hệ thống thoát nước; đân rãnh, bó vỉa.					2023-2025	60/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.100	1.100	BQL dự án đầu tư xây dựng		
I	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch huyện Đak Pơ			2021	42/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	1.600	1.600	2021	42/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	1.600	1.600	Phòng Tài nguyên và Môi trường		
K	Ngân sách huyện đối ứng Chương trình kiến cổ hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025			2021- 2025		14.000	14.000	2021-2025		14.000	14.000	UBND các xã, thị trấn		
L	Vốn dự phòng					11.200	11.200			10.200	10.200			

Tổng nguồn vốn đầu tư công ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 là:

155.770 triệu đồng

Trong đó:

1. Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư: 16.237 triệu đồng/năm x 5 năm = 81.185 triệu đồng
2. Nguồn tiền sử dụng đất: 8.000 triệu đồng + 7.200 tr./đ/năm x 4 năm = 36.800 triệu đồng.
3. Các nguồn vốn hợp pháp khác: tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư...: 37.785 triệu đồng